

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp ĐTCN 3 K10 Mã lớp học 27,129 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH19 Kỹ thuật số

Giáo viên: Hoàng Minh Giang

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 23/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182370	Nguyễn Quốc Anh	03/10/1999	5		Anh	
2	CD182931	Tô Thanh Bình	23/04/2000	6		Bình	
3	CD182820	Nguyễn Minh Chiến	02/06/1999	4		Chiến	
4	CD183058	Nguyễn Văn Chiêu	28/07/1996	6		Chiêu	
5	CD182698	Nguyễn Khoa Chung <u>huy</u>	24/11/2000	5		Chung	Đoàn K. Hùng Huy
6	CD182973	Lưu Hải Đăng	01/09/1999	6		Đăng	
7	CD182169	Bùi Thành Đạt	29/11/2000	5		Đạt	
8	CD182358	Nguyễn Tiến Đạt	03/12/2000	6		Đạt	
9	CD182172	Lê Minh Đức	20/11/2000	4		Đức	
10	CD183022	Trương Đức Duy	10/09/2000	6		Duy	
11	CD182707	Đoàn Hữu Hiệp	19/04/2000	7		Hiệp	
12	CD173889	Bùi Đình Trung Hiếu	24/10/1999				Vắng
13	CD182623	Đàm Viết Hiếu	16/12/2000	7		Hiếu	
14	CD182751	Nguyễn Xuân Hiếu	12/10/1997	6		Hiếu	
15	CD182908	Nguyễn Xuân Hiếu	31/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
16	CD182807	Lương Việt Hoàng	15/03/2000	7		Hoàng	
17	CD163238	Nguyễn Văn Hoàng	17/02/1994				Vắng
18	CD182141	Vũ Huy Hoàng	25/05/1999	6		Hoàng	
19	CD182168	Lê Văn Huân	27/12/2000	6		Huân	
20	CD182260	Nguyễn Đức Hùng	04/11/2000	6		Hùng	
21	CD182309	Nguyễn Đức Hùng	16/10/2000	6		Hùng	
22	CD182251	Nguyễn Hữu Huỳnh	29/09/2000	7		Huỳnh	
23	CD183160	Lưu Văn Khánh	24/06/1999	6		Khánh	
24	CD182805	Đỗ Quang Lâm	22/08/2000	7		Lâm	
25	CD182435	Trần Huy Liêm	07/07/2000	4		Liêm	
26	CD171878	Hoàng Đức Long	03/12/1999				Vắng
27	CD182598	Nguyễn Đức Long	16/11/2000	6		Long	
28	CD182846	Nguyễn Hoàng Long	26/08/2000	3		Long	
29	CD182166	Nguyễn Văn Long	01/11/2000	6		Long	
30	CD182994	Lưu Văn Lượng	25/10/2000	5		Lượng	
31	CD182551	Bùi Hoài Nam	11/10/2000	6		Nam	
32	CD182890	Nguyễn Phương Nam	05/10/2000	5		Nam	
33	CD182394	Đào Hải Ninh	17/06/2000	8		Ninh	
34	CD180389	Tạ Anh Quân	26/07/2000	4		Quân	
35	CD183037	Nguyễn Xuân Quang	11/01/2000	5		Quang	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182369	Nguyễn Hoài Sơn	21/10/2000	4		Sơn	
37	CD182555	Bùi Đức Tiến	20/05/1999	9		Tiến	
38	CD182955	Hoàng Văn Tiến	22/03/2000	7		Tiến	
39	CD182851	Lê Văn Tiến	04/04/2000	9		Tiến	
40	CD182793	Vũ Đình Trường	04/12/2000	9		Trường	
41	CD182481	Nguyễn Bá Tuấn	29/08/2000	7		Tuấn	
42	CD182616	Đỗ Đức Việt	15/08/2000	4		Việt	
43	CD182451	Chu Văn Xuân	17/09/2000	6		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 32

Tổng số tờ giấy thi: 59

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Minh Giang

CÁN BỘ COI THI 1

Trần Ngọc Trường

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Tiến Khải
CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ COI THI 2